

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 282/CBTT-PLVĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103143

Điện thoại: 0243.6884489

Fax: 0243.6884277

Người đại diện theo pháp luật: Văn Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố:  24 giờ;  72 giờ;  bất thường;  theo yêu cầu;  định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2019 được lập theo quy định tại Thông tư 155/2017/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Hồng Sơn

Số: 283/BC-PLVD

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

### I- Thông tin chung

1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 14/05/2019;
- Vốn điều lệ: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: 0243.6884489/6885174;
- Số fax: 0243.6884277;
- Website: vandienfmp.vn;
- Mã cổ phiếu: VAF.

2- Quá trình hình thành và phát triển:

- Từ năm 1963 đến năm 2009: Là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Từ 01/01/2010 đến nay: Là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn;
- Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:
  - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 21/5/2015;
  - + Ngày chính thức giao dịch: 23/6/2015.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy và các loại phân NPK;

- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Trong nước.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1- Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;

- Tổng Giám đốc điều hành.

4.2- Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

4.3- Sơ đồ tổ chức-quản lý: Tọa phụ lục kèm theo báo cáo.

4.4- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5- Định hướng phát triển:

5.1- Mục tiêu chính của Công ty:

Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Chú trọng nhân tố con người;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, không ngừng tăng năng suất lao động, năng suất máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo môi trường;

- Nâng công suất sản xuất, đạt 500.000 tấn lân nung chảy/năm và 200.000 tấn NPK/năm;

- Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường; tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về cơ chế, chính sách của Nhà nước: Cơ chế, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, phân bón...(quy hoạch, cơ cấu ngành nông nghiệp, thuế, xuất nhập khẩu, xử lý phân bón rơm rạ, ...) có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Rủi ro về thiên tai: Khi thiên tai xảy ra sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân;

- Rủi ro về giá nông sản: Khi giá nông sản giảm sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân.



## II- Tình hình hoạt động trong năm 2019

### 1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1- Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2019, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính sau:

- Giá than tăng, giá nguyên nhiên liệu chính khác (quặng apatít), cước vận chuyển ở mức cao;
- Giá nông sản giảm, nông dân thiếu vốn đầu tư;
- Luật thuế 71 đưa phân bón vào đối tượng không chịu thuế GTGT nên Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào;
- Nguồn cung phân bón trên thị trường (sản xuất trong nước và nhập khẩu) tăng mạnh, trong khi đó diện tích đất canh tác nông nghiệp ngày càng giảm, nhu cầu sử dụng phân bón giảm;
- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;
- Việc tuyển lao động khó khăn do Công ty đóng trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

### 1.2- Thuận lợi:

- Sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;
- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;

Trong bối cảnh nêu trên, Công ty đã thực hiện các giải pháp chính như sau:

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và kiện toàn nhân sự cán bộ điều hành;
- Ổn định tư tưởng người lao động;
- Duy trì lượng nguyên nhiên vật liệu dự phòng cho sản xuất ở mức tối thiểu;
- Tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm lao động;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường;
- Tăng cường các biện pháp tiếp thị; phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ;
- Xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt, phù hợp từng thời điểm của thị trường, từng đối tượng khách hàng.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được trong năm 2019:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2018	KH ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
						2019 /KH	2019/ 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	954,402	952,840	796,612	83,6	83,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	59,277	58,000	30,018	51,8	50,6

Nhận xét: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính chưa đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2019.



2- Tổ chức và nhân sự:

2.1- Danh sách Ban Tổng giám đốc và Phụ trách kế toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Văn Hồng Sơn	Tổng giám đốc	0,04	
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng giám đốc	0,01	
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,01	
4	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		Giữ chức vụ Phụ trách kế toán từ ngày 01/3/2019
5	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên Kế toán trưởng	0,01	Hết nhiệm kỳ được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng từ ngày 29/2/2019

2.2- Lý lịch tóm tắt:

<b>1. Ông Văn Hồng Sơn</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/8/1965
Số Căn cước công dân:	040065000270 ngày 27/4/2018 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Phòng A0909, Tứ Hiệp PLAZA - Thanh Trì- Hà Nội.
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/0944001454
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, cử nhân chính trị
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1990 đến 3/2000:	Kỹ sư cơ Phòng Cơ điện, Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc
+ Từ 4/2000 đến 9/2000	Kỹ sư các Phân xưởng Lò cao, Sấy nghiền, Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 10/2000 đến 8/2001	Phó Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 9/2001 đến 11/2002:	Phó Quản đốc, Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 12/2002 đến 29/6/2016:	Phó Phòng Kỹ thuật, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 30/6/2016 đến 14/9/2018:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 15/9/2018 đến 13/11/2018:	Phó Tổng giám đốc Phụ trách Ban Tổng giám đốc Công

	ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
Từ 14/11/2018 đến 24/4/2019:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Từ 25/4/2019 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>2. Ông Chu Văn Thuớc</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/5/1961
Số CMND/Hộ chiếu:	011782172 - cấp ngày 08/6/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0913510480
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1985 đến 1987:	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 1987 đến 1989:	Quyền Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1989 đến 2001:	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân Văn Điển.
+ Từ 2001 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến 29/3/2019:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (đến khi có quyết định mới)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



<b>3. Ông Phạm Quang Trung</b>	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	012450055 ngày 28/5/2001 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
<b>Quá trình công tác</b>	<b>Chức vụ và nơi công tác</b>
+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiền Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến 29/3/2019:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (đến khi có quyết định mới)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>4. Bà Nguyễn Thị Sen</b>	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/01/1973
Số CMND:	164248169, cấp ngày 14/08/2013, tại Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú:	P912 Nơ 4 - khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội



Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489 / 0912 467 709
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
+ Từ 12/1992 đến 9/2014:	Kế toán viên, Công ty CP phân lân Ninh Bình
+ Từ 10/2014 đến 11/2015	Kế toán viên, Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 12/2015 đến 01/2019	Phụ trách kế toán kiêm Tổ trưởng tổ hành chính Ban QLDA đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển" tại Khu B KCN Bim Sơn, Thanh Hóa (thuộc Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển).
+ Từ 02/2019 đến 02/2019	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 03/2019 đến 12/2019	Phó phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 01/2020 đến nay	Trưởng phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

<b>5. Bà Nguyễn Thị Hiền</b>	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/8/1972
Số CMND	011810805 – cấp ngày 11/3/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	37B, BT2 bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0988757686
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (kế toán)
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1991 đến 2002:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009:	Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 6/2012:	Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến 28/02/2019:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

+ Từ 01/3/2019 đến nay:	Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành-vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2.3- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc và Phụ trách Kế toán:

- Từ ngày 29/02/2019: Bà Nguyễn Thị Hiền thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

- Từ ngày 01/3/2019: Bà Nguyễn Thị Sen giữ chức vụ Phụ trách kế toán Công ty;

- Ông Chu Văn Thuớc và ông Phạm Quang Trung tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (đến khi có quyết định mới) theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 29/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

2.4- Số lượng lao động bình quân năm 2019: 355 người.

2.5- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

- Tuyển dụng lao động có trình độ, tay nghề để bổ sung cho sản xuất kinh doanh hiện tại; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Tiếp thu, áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập; đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy định; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2019:

3.1- Dự án Nhà máy phân bón NPK Thái Bình:

- Thực hiện nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 24/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty; Ngày 15/7/2019 Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn – Công ty TNHH Định giá và Quản lý tài sản Việt Nam để định giá để định giá các tài sản gắn liền trên đất của dự án làm cơ sở chuyển nhượng tài sản trên đất của dự án. Ngày 18/10/2019, đơn vị tư vấn đã phát hành Chứng thư thẩm định giá số 1518/710.19/CTTĐ/VNA-VADFCO.

- Công ty đã yêu cầu đơn vị tư vấn giải trình và làm rõ một số vấn đề về định giá tài sản và giá đất dự án, tuy nhiên từ tháng 01/2019 đơn vị tư vấn thiếu hợp tác; hiện tại Công ty đang đàm phán với đơn vị tư vấn để chấm dứt hợp đồng theo quy định; đồng thời dự kiến triển khai xem xét ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn định giá mới, tiếp tục triển khai việc chuyển nhượng tài sản trên đất của dự án.

3.2- Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa” (Dự án):

a/ *Khái quát dự án:*

- Địa điểm: Khu B – khu CN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa.

- Quy mô: Phân lân nung chảy: 500.000 tấn/năm; Phân bón NPK: 200.000 tấn/năm.

- Tổng mức đầu tư: 1.291.619.455.265 đồng.



- Nguồn vốn: 30% vốn Công ty và 70% vay thương mại.

*b/ Tình hình thực hiện:*

Trong năm 2019, công việc của dự án chủ yếu giải quyết tồn tại liên quan đến hợp đồng thuê lại đất với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 và Hợp đồng thi công xây dựng Tường rào, cổng với Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 9-BQP, cụ thể như sau:

*- Giải quyết các tồn tại của hợp đồng thuê lại đất*

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT ngày 04/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua phương án xử lý hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 giữa Công ty và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4; Ngày 25/7/2019 Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn pháp lý - Công ty Luật TNHH Faith. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu liên quan của Hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4, Công ty Luật TNHH Faith đã phối hợp cùng Công ty lên kế hoạch và phương án làm việc với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4 để giải quyết các tồn tại. Sau 03 lần hai bên tổ chức họp (ngày 26/6/2019, ngày 30/7/2019 và ngày 26/8/2019), ngoài các nội dung đã giải quyết, hai bên hiện chưa thống nhất về các chi phí liên quan đến mức quản lý, duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật.

Ngày 09/12/2019, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 84/NQ-HĐQT trong đó về việc giải quyết hợp đồng thuê lại đất, HĐQT giao Tổng giám đốc tiếp tục gửi văn bản cho công ty HUD4 và các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết; đề cập đến việc Công ty sẽ thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết nếu Công ty HUD4 không hợp tác để sớm giải quyết các tồn tại vướng mắc của hợp đồng.

Hiện tại Công ty HUD4 đã thống nhất việc hai bên tiếp tục thương thảo để thanh lý hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 và ký kết hợp đồng mới.

*- Giải quyết tồn tại của hợp đồng thi công xây dựng Tường rào, cổng*

Công ty đã có công văn số 155/CV-PLVĐ-DABS ngày 26/3/2019 gửi Nhà thầu (Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 9-BQP) yêu cầu thanh lý hợp đồng, và hai bên đàm phán bồi thường các khoản chi phí trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Sau khi nhận được công văn số 77/CV ngày 30/9/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 9-BQP về việc điều chỉnh chi phí liên quan đến việc thực hiện gói thầu; Công ty có văn bản số 688/PLVĐ-DABS ngày 11/11/2019 gửi Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 9-BQP để trả lời; trong đó, chỉ chấp thuận xem xét chi phí thực hiện làm bảo lãnh. Hiện nay, chưa có thông tin trao đổi lại từ phía Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Đông Đô 9-BQP.

*- Giá trị thực hiện của dự án:*

+ Giá trị thực hiện năm 2019 : 0.00 triệu đồng

+ Lũy kế thực hiện đến 31/12/2019 : 99.992 triệu đồng

3.3- Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty:

Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2019, Công ty có 06 dự án, trong đó có 03 dự án đã hoàn thành đầu tư và 03 dự án chuyển tiếp thực hiện sang 2020, cụ thể:

- Dự án đã hoàn thành trong năm: dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất (tủ sấy, pa lăng), dự án cải tạo khu văn phòng, dự án mua sắm hệ thống camera giám sát với tổng giá trị thực hiện là 961,1 triệu đồng.



- Dự án chuyển tiếp thực hiện sang 2020: Dự án mua sắm phần mềm quản lý công nghệ, dự án mua sắm phần mềm kế toán quản lý vật tư nhân sự và dự án đầu tư mua sắm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục, cụ thể:

+ Dự án mua sắm phần mềm kế toán quản lý vật tư nhân sự đã ký hợp đồng ngày 06/12/2019 với giá trị 471,5 triệu đồng.

+ Dự án mua sắm phần mềm quản lý công nghệ có tổng mức đầu tư: 298 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư mua sắm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động liên có tổng mức đầu tư 8.558 triệu đồng.

3.4- Về đầu tư tài chính: không

3.5- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4- Tình hình tài chính:

4.1- Tình hình tài chính:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	%tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ.đ	638,772	572,102	89,6
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	954,402	796,612	83,5
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ.đ	58,769	28,770	49,0
4	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	0,507	1,248	246,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	59,277	30,018	50,6
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	47,251	24,015	50,8
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10%	2%	20,0

Ghi chú: Mức trả cổ tức năm 2019 dự kiến là 02%; mức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,30	3,67	
	<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,24	1,26	
	<i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i>			
	<i>Nợ ngắn hạn</i>			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,25	0,22	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,33	0,29	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,13	1,94	

	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,49	1,39	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,03	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,05	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,04	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,04	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2019:

5.1- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 37.665.348 cổ phần;
- Loại cổ phần: phổ thông;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 37.665.348 cổ phần.

5.2- Cơ cấu cổ đông:

a- Theo cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ):

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 29/8/2014	67,056
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	02 Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình	2700271351 ngày 26/6/2014	22,34
	Cộng			89,396

b- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	99,996
- Cá nhân	7,589
- Tổ chức	92,41
Nước ngoài	0,004
- Cá nhân	0,003
- Tổ chức	0,001
Cộng	100

c- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,056

2	Cổ đông khác	32,944
	Cộng	100

5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018: 376.653 tỷ đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019: 376.653 tỷ đồng.

5.4- Tình hình phát hành cổ phiếu: Không có.

5.5- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.6- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2019:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

TT	Loại nguyên liệu	ĐV	Tiêu thụ năm 2019
1	Quặng Apatit	tấn	131.241,64
2	Quặng sà vôn	tấn	62.629,77
3	Quặng sa thạch	tấn	20.862,38
4	Than	tấn	43.170,26
	Cộng	tấn	257.904,05

b. Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2019: Đóng bánh quặng mịn được 52.275 tấn, triệt tiêu hoàn toàn chất thải rắn. Đưa vào sử dụng 46.316 tấn, chiếm 18% tổng lượng nguyên liệu đưa vào sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2019:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Các loại nhiên liệu tiêu thụ:

TT	Loại nhiên liệu	ĐV	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mục đích sử dụng
1	Than	tấn	46.770	3.841.463	Sản xuất phân lân nung chảy
2	Dầu diesel	lít	305.780	16.274	Sử dụng để chạy các phương tiện vận tải, các máy phục vụ, máy phát điện
3	Xăng	lít	8.084	18.894	Sử dụng để chạy ô tô
4	Khí đốt (gaz)	kg	6.840	25.080	Sử dụng để cắt kim loại, nấu ăn



- Điện năng tiêu thụ:

TT	Nội dung	Đơn vị	Đơn giá (đồng)
1	Điện	kwh	9.920.500
2	Giá điện (ghi rõ 3 giá)	đồng/kwh	Cao điểm: 3.076 Thấp điểm: 1.100 Trung bình: 1.685
3	Chi phí điện	đồng	19.225.929.000

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện:

TT	Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	
		Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện
1	Khu vực văn phòng, nhà ăn ca	Thực hiện tiếp giải pháp thay thế dần các bóng đèn tuýp T8, T10 bằng bóng đèn LED khi bóng đèn tuýp hỏng.	Đã thay 50 bộ bóng đèn LED. Mức tiết kiệm 10 kWh/ngày, tương ứng 50%
2	Chiếu sáng khu vực sản xuất, chiếu sáng bảo vệ	Thay thế tiếp bóng đèn halozen công suất 500W bằng bóng đèn cao áp 250W hoặc thay bóng đèn cao áp bằng bóng đèn LED 100W	Đã thay 03 bộ LED 100W, mức tiết kiệm năng lượng 4,5kWh/ngày.
3	Các dây chuyền sản xuất	Tăng cường công tác quản lý, thay đổi các động cơ, thiết bị có công suất phù hợp với tính năng, thay đổi cơ cấu giảm tốc, giảm tổn thất điện năng do chạy non tải	Tiết kiệm năng lượng 1,7 kWh/tấn SP (so với định mức), tiết kiệm 630 triệu đồng/năm.
4	Tiết kiệm năng lượng xăng dầu trong vận chuyển phục vụ sản xuất và tiêu thụ	Tăng cường công tác quản lý ô tô, xe máy; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ; Duy trì camera hành trình đối với các xe vận chuyển ngoài, giảm tiêu hao xăng dầu.	Tiết kiệm nhiên liệu 15.600 lít diesel/năm, tương đương 254 triệu đồng/năm.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); kết quả của sáng kiến này năm 2019:

- Bảng sáng chế năm 1991 – Lò cao sản xuất phân lân nung chảy; năm 2019 làm lợi 8,0 tỷ đồng.

- Giải pháp hữu ích số HI 0031 – Đóng quặng bánh tận thu 100% phế thải rắn; năm 2019 đưa và sử dụng 46.316 tấn, làm lợi 8,24 tỷ đồng.

- Chế tạo và lắp đặt 2 silo chứa-ximăng đưa vào vận hành tại khu vực máy ép số 2 và máy ép số 3, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất. Năm 2019 làm lợi khoảng 800 triệu đồng.

- Chế tạo và lắp đặt dây chuyền sàng than hoạt động ổn định, đảm bảo năng suất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm chi phí và nhân công trong sản xuất (giảm 12 lao động). Năm 2019 làm lợi khoảng 500 triệu đồng.

- Dùng máy xúc thủy lực thay cho công nhân bốc quặng bánh cấp vào lò cao, giảm được 10 lao động; năm 2019 làm lợi 450 triệu đồng.

- Cải tạo hệ thống cấp liệu vào các lò cao (chế tạo 03 xe goòng sử dụng cân Loadcell điện tử và động cơ điện để cân phối liệu từ phễu thay cho công tác đẩy xe goòng bằng thủ công) cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất (giảm được 19 lao động). Năm 2019 làm lợi 1,2 tỷ đồng.

- Chế tạo và lắp đặt hệ thống băng tải chuyển Ab từ ngoài bãi nguyên liệu vào phễu Ab lò cao, tiết kiệm chi phí (nhiên liệu, xe vận chuyển và chi phí ép ép Ab do giảm lượng mìn phát sinh). Năm 2019 làm lợi khoảng 450 triệu đồng.

### 6.3. Tiêu thụ nước trong năm 2019:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nước ngầm tự khai thác: 600 - 650m<sup>3</sup>/ngày đêm. Năm 2019 đã khai thác 217.980 m<sup>3</sup>.

- Giấy phép khai thác nước sử dụng nước dưới đất; Giấy phép số 436/GP-BTNMT ngày 14/3/2011 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Lượng nước thải được cấp phép cao nhất 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện tại toàn bộ nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt và một phần nước mưa đã được xử lý bằng tuần hoàn nên đã triệt tiêu toàn bộ nước thải, tiết kiệm mỗi năm khoảng 12 - 14 triệu m<sup>3</sup> nước.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón trên địa bàn thủ đô Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

- Đã lập báo cáo tác động môi trường (ĐTM) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định trong quan trắc môi trường định kỳ và quan trắc hệ thống khí thải tự động liên tục (quan trắc online).

- Không ngừng đổi mới các biện pháp giám sát, quản lý, giáo dục về môi trường.

- Không ngừng đầu tư khoa học công nghệ để đảm bảo, cải thiện môi trường.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng CBCNV (tính đến ngày 31/12/2019): 355 người

- Thu nhập bình quân năm 2019: 9.733.000 đồng/người/tháng



- Hình thức trả lương: Tạm ứng giữa kỳ lương từ ngày 18 đến ngày 20 của tháng; Thanh toán cuối kỳ lương từ ngày 8 đến ngày 15 tháng sau

- Hàng tháng, quý, năm căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và những yếu tố kinh tế, xã hội khác, để động viên người lao động trong lao động, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất trên cơ sở quỹ tiền lương Công ty chi thêm tiền bổ sung theo lương.

- Làm thêm giờ: Công ty huy động làm thêm giờ trong các trường hợp sửa chữa các thiết bị hư hỏng đột suất; khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, cần tăng sản lượng để đáp ứng thị trường, yêu cầu của khách hàng, hoặc các trường hợp cần thiết khác

Thời gian làm thêm và chế độ khi làm thêm giờ thực hiện theo quy định của bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn khác của nhà nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động:

- Chế độ làm việc: 8h/ngày; Từ 5 - đến 6 ngày/tuần.

Làm việc theo giờ hành chính bắt đầu 7h30 kết thúc 16h15, trưa nghỉ 45 phút từ 11h30 đến 12h15 ăn cơm.

Công nhân trong dây chuyền sản xuất làm việc theo ca: ca 1 bắt đầu từ 7h , kết thúc 15h; Ca 2 bắt đầu 15h kết thúc 23h; ca3 bắt đầu 23h kết thúc 7h); Trong ca thay nhau nghỉ để ăn giữa ca.

- Các chế độ nghỉ ốm, thai sản, điều dưỡng: Thực hiện theo luật bảo hiểm xã hội

- Các chế độ nghỉ phép, chế độ đối với lao động nữ, nuôi con nhỏ: Thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

- Được cấp phát toàn bộ trang thiết bị BHLĐ.

- Chính sách thưởng, phúc lợi:

+ Về tiền thưởng: Căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của người lao động, căn cứ vào nguồn tiền thưởng hàng năm được trích để tính thưởng cho từng người.

+ Các chế độ khác: Ngoài được hưởng các chế độ theo bộ luật lao động, luật BHXH người lao động được ăn 2 bữa cơm ca /1 ca làm việc và hàng năm được đi tham quan, nghỉ mát theo quy định của Công ty.

+ Chế độ hiếu hỷ thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

c) Chế độ đào tạo:

- Kinh phí học tập để phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty do Công ty chi trả 100 %

- Người lao động đi học theo yêu cầu công việc, do Công ty cử đi thì những ngày đi học được hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty

- Người lao động đi học không do Công ty cử đi, hoặc các ngành nghề Công ty không có nhu cầu thì phải tự túc kinh phí và thời gian

- Người lao động tự đi học để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho công việc của mình thì tùy theo khả năng tài chính của Công ty, Công ty hỗ trợ một phần kinh phí

6.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:

Các chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng luôn được Công ty quan tâm, hưởng ứng. Công ty là đơn vị dẫn đầu huyện Thanh Trì trong công tác xã hội - từ thiện; năm 2019 đã ủng hộ công tác xã hội, từ thiện, quỹ An sinh Tập đoàn hóa chất Việt Nam số tiền 300,4 triệu đồng bao gồm: quỹ an sinh Tập đoàn 73 triệu đồng, các quỹ khác 227,4 triệu đồng.



Thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", Công ty đã nghiên cứu để sản xuất ra các loại phân bón chuyên dùng thích hợp với từng loại cây trồng, từng vùng miền. Năm 2019 Công ty đã đầu tư kinh phí để tổ chức 174 lớp tập huấn cho 24.143 nông dân về kỹ thuật sử dụng phân bón, góp phần tăng hiệu quả sử dụng phân bón, bảo vệ môi trường.

### III- Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trong năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu tại mục 1 phần II. Về tài chính, do sản lượng tiêu thụ giảm nên doanh thu thực hiện năm 2019 chỉ đạt 796,612 tỷ đồng bằng 83,6% so với kế hoạch năm và bằng 83,5% so với thực hiện năm 2018. Về chi phí, hàng tháng Công ty vẫn phải nhập vật tư nguyên nhiên liệu về phục vụ duy trì sản xuất; ngoài ra còn phải thanh toán tiền ngay đối với: Than, điện, các khoản bảo hiểm XH-YT-KPCĐ; tiền nộp thuế đất, vận chuyển và các chi phí lương, thưởng phải trả cho người lao động, ... làm ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty. Ngoài ra, theo quy định của Luật số 71/2014/QH13, từ ngày 01/01/2015, phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT đã làm tăng chi phí sản xuất và giảm sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh. Doanh thu giảm, chi phí tăng đã làm cho lợi nhuận trong năm giảm, đạt 30,018 tỷ đồng bằng 50,6,8 kế hoạch.

Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao; cụ thể như sau:

- Ổn định tư tưởng cho cán bộ CNV, thông qua các việc làm thiết thực như: Đảm bảo đời sống việc làm, lương thưởng; đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước đối với người lao động. Quan tâm giải quyết các kiến nghị của người lao động, tránh gây bức xúc cho người lao động từ các khâu trung gian. Phát huy được tính làm chủ của người lao động, tăng cường sự giám sát các mặt sản xuất kinh doanh. Không ngừng cải tiến, cải tạo máy móc thiết bị để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường.

- Tập trung công tác đào tạo: Đào tạo lý thuyết, tay nghề cho công nhân, đào tạo tại chỗ, thực tế cho từng cương vị, người cũ hướng dẫn người mới để người mới nhanh chóng nắm bắt quy trình công nghệ, thao tác để nâng cao tay nghề đảm đương được các cương vị. Thường xuyên huấn luyện về an toàn BHLĐ, phòng chống cháy nổ, đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả.

- Tăng cường các biện pháp tổ chức quản lý:

+ Tiến hành kiện toàn về tổ chức; cải tiến công tác quản lý dựa trên nguyên tắc tinh giảm, đúng người đúng việc và nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời kỳ mới.

+ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Sản xuất dự trữ Phân bón vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường, đảm bảo tồn kho hợp lý để tăng hiệu quả sử dụng vốn và không suy giảm chất lượng sản phẩm.

+ Quản lý-chặt chẽ công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên liệu đầu-vào đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng hàng hóa tại các kho dự trữ.

- Tiếp tục đầu tư các biện pháp KHKT:



+ Cải tiến công tác vận hành thao tác, công nghệ lò cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, để giảm số lần chết lò, giảm định mức tiêu hao than và đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Tiếp tục cơ giới hóa hợp lý các khâu trong sản xuất; áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường, tận thu sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác thị trường và bán hàng:

+ Tăng cường đầu tư cho công tác thị trường, phát triển các đại lý bán hàng mới tại khu vực, đảm bảo cung ứng hàng kịp thời, đầy đủ; Giảm dần hình thức bán hàng theo phương thức ứng vốn 01 vụ cho dân (trong năm chỉ còn duy nhất 01 đơn vị cung ứng cho nông dân theo phương thức này - Trạm Khuyến nông huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ); Đề ra các chính sách bán hàng, giá cả, thời điểm chuyển kho từng thời kỳ hợp lý để tăng sức cạnh tranh, đem lại hiệu quả cao nhất; đặc biệt là tăng lượng hàng chuyển trực tiếp về kho khách hàng phía Nam để giảm lượng hàng tại các kho dự trữ, giảm chi phí thuê kho.

+ Đầu tư hợp lý và hiệu quả cho công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, treo các băng rôn, biển hiệu tại các cửa hàng, đại lý tiêu thụ sản phẩm).

+ Kết hợp với các nhà khoa học (Viện KHNN Việt Nam, TT khuyến nông Quốc gia, TT giống cây trồng, Sở Nông nghiệp các tỉnh, Tổ chức Hội các tỉnh) để xây dựng các mô hình thực nghiệm cho cây chè, cây lúa, cây mía, cây dứa, cây cam và các cây công nghiệp khác tại các vùng miền và triển khai tổ chức các hội nghị khách hàng, hội thảo, hội nghị đầu bờ để trao đổi kinh nghiệm & hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón cho nông dân tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung - Tây nguyên - Nam bộ.

+ Từ Quý IV năm 2019, Công ty đã đưa 04 cán bộ thị trường vào khu vực Miền Trung, Miền Nam và Tây Nguyên để theo dõi nắm bắt thị trường và nghiên cứu phát triển thêm đại lý mới.

+ Đa dạng hóa phương thức vận chuyển, hợp đồng với nhiều đơn vị vận tải để tránh độc quyền, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chuyển kho, tiêu thụ.

Kết quả trong năm 2019: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (doanh thu, lợi nhuận) đều chưa đạt so với kế hoạch. Tuy nhiên, đây là kết quả rất đáng ghi nhận trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước sụt giảm hiệu quả kinh doanh.

#### ***Những tiến bộ khác đạt được trong năm 2019:***

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường. Đặc biệt, năng lực chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị của Công ty được nâng cao;

- Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;

- Các thị trường tiêu thụ truyền thống cả trong và ngoài nước được giữ vững trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt;



- Thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong bối cảnh ngành phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoặc giảm hoạt động.

## 2-Tình hình tài chính

### 2.1- Tình hình tài sản:

Vốn chủ sở hữu, tài sản của Công ty tính đến 31/12/2019 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	480,308	444,141
2	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ.đ	376,653	376,653
3	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	50,722	51,890
4	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	3,282	3,282
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ.đ	49,651	12,315
6	Tổng tài sản	Tỷ.đ	638,772	572,102

Các tài sản được đầu tư và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả của tài sản.

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2019 của Công ty được đánh giá qua các chỉ số tài chính, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,84%	5,41%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,40%	4,20%

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn năm 2019 thấp hơn so với năm 2018; Tuy nhiên Công ty vẫn bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty có số dư tiền gửi ngân hàng là 46,374 tỷ đồng, trong đó gửi có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất từ 6,8-7,1%/năm:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019
1	Tiền mặt	Tỷ.đ	0,876	0,330
2	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	Tỷ.đ	2,524	26,374
3	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	Tỷ.đ	85,000	0,000
4	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng	Tỷ.đ	20,000	20,000
	<b>Cộng</b>		<b>108,400</b>	<b>46,704</b>

Công nợ phải thu:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019
	<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>51,574</b>	<b>86,323</b>
1	Phải thu khách hàng	Tỷ.đ	8,201	80,765
2	Trả trước cho người bán	Tỷ.đ	3,108	3,454
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	Tỷ.đ	1,141	1,141
4	Các khoản phải thu khác	Tỷ.đ	41,019	2,857
5	Dự phòng phải thu khó đòi	Tỷ.đ	(1,894)	(1,894)
	<b>Một số chỉ tiêu cơ bản</b>			
1	Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/tổng nợ phải thu		3,67%	2,19%
2	Vòng quay của các khoản phải thu (=Doanh thu thuần/số dư phải thu khách hàng)		116,376	9,863

Nợ phải thu chủ yếu là tiền bán hàng. Công ty đã thực hiện quản lý công nợ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty.

Nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 là 1,894 tỷ đồng. Trong năm 2019 không phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi. Đối với một số khoản nợ đã phát sinh nhiều năm, Công ty đã trích lập dự phòng và thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ như khởi kiện ra Tòa án.

Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

2.2- Tình hình nợ phải trả:

Công nợ phải trả:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2019
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>158,464</b>	<b>127,961</b>
<b>A</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>158,464</b>	<b>127,961</b>
1	Phải trả người bán	Tỷ.đ	68,277	83,519
2	Người mua trả tiền trước	Tỷ.đ	0,153	0,895
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	0,262	0,736
4	Phải trả người lao động	Tỷ.đ	31,729	17,011
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	1,350	0,833
6	Phải trả ngắn hạn khác	Tỷ.đ	53,713	22,720
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ		
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đ	2,980	2,247
<b>B</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>Tỷ.đ</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>



Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo cho khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn; cụ thể các chỉ tiêu đánh giá chung như sau:

* Khả năng thanh toán nợ	31/12/2018	31/12/2019
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản:	0,248	0,224
- Khả năng thanh toán hiện hành: (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	3,30	3,67
* Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:	0,33	0,29

Công ty có đủ khả năng thanh toán hiện hành.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 0,29 lần đang trong tỷ lệ an toàn theo quy định của Nhà nước.

Trong năm Công ty có xuất khẩu phân lân và phân NPK, đồng tiền trong giao dịch này sử dụng là ngoại tệ; tuy nhiên doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty (khoảng 2% tổng doanh thu), do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ;
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;
- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;
- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường; hạn chế tối đa lượng hàng tồn;
- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;
- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã bao bì, đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.
- Tiếp tục kiện toàn bộ phận đầu tư xây dựng.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

a- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020:

a. Khó khăn và thuận lợi:

- Khó khăn: Ngoài các khó khăn trong năm 2019 tiếp tục ảnh hưởng; trong năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thiếu lao động, giá nguyên nhiên liệu chính (quặng, than) và giá cước vận chuyển vẫn ở mức cao, giá nông sản giảm, thời tiết diễn biến bất thường không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt; tình hình và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 cũng làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thuận lợi: Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các

năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu, được người tiêu dùng tín nhiệm...

b- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu: 937,100 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 37,135 tỷ đồng;
- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 5,5%.

c- Các biện pháp thực hiện:

- Về tổ chức, quản lý: Bố trí, sắp xếp lại các Phòng nghiệp vụ. Kiện toàn cán bộ theo hướng tinh giảm. Tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý, điều hành để ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất. Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì, sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hiệu quả để giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Về đầu tư xây dựng:

+ Mua sắm các máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”: Tiếp tục đàm phán với Công ty HUD4 để giải quyết những tồn tại của Hợp đồng thuê đất số 05/HĐTD-HUD4; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty. Sau khi hoàn tất thương thảo với HUD4 để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, tính toán hiệu quả dự án để báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2019: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2019:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải):

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.1 - 6.4 phần II nêu trên; trong năm 2019, các chỉ tiêu về môi trường đều được Công ty thực hiện tốt hơn, đạt và thấp hơn tiêu chuẩn cho phép. Mức tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải luôn ở mức tiết kiệm và tiên tiến. Do vậy đã góp phần bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm tài nguyên, tiết giảm chi phí sản xuất.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.5 phần II nêu trên; Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Do vậy, đã tạo thêm sự gắn bó của người lao động với Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với địa phương:



Với các biện pháp và kết quả đạt được tại mục 6.6 phần II nêu trên, Công ty đã được địa phương và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đánh giá là một trong các đơn vị thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.

#### **IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2019**

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Ngay từ đầu năm 2019, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với các giải pháp đồng bộ, tích cực trên tất cả các mặt tổ chức, sản xuất kinh doanh; hoạt động của Công ty trong năm 2019 là tương đối ổn định, cụ thể:

- Về tổ chức: Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cơ cấu bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý;

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;

- Về quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;

- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;

- Về sản xuất: Ổn định, tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;

- Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, mở rộng;

- Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;

- Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh;

- Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Trong năm 2019, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính chưa đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2019.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; góp phần giúp Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt kết quả tốt nhất trong bối cảnh ngành phân bón gặp rất nhiều khó khăn; các danh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón gặp nhiều khó khăn, kinh doanh không hiệu quả.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2019 và dự kiến tình hình năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như đã nêu ở mục 4.b phần III nêu trên.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương;

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “ Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”; trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiện toàn khâu cán bộ; cải tiến công tác quản lý trên nguyên tắc tinh giảm đúng người, đúng việc; nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới;

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Tập trung phát triển và giữ vững thị trường tiêu thụ;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai các dự án đảm bảo hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

## **V- Quản trị công ty**

1- Hội đồng quản trị:

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Khúc Ngọc Giảng	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 27,06	
2	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 25	
3	Văn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 15,04	
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,028 - Đại diện sở hữu: 22,34	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàng Ngân. Địa chỉ: Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình.

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam;

- Thành viên mục 4: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân;

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 4 thành viên;

+ Cơ cấu: 4 thành viên đại diện sở hữu của cổ đông lớn.

b- Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong bối cảnh khó khăn của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 11 cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Trình Đại hội đồng cổ đông kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị;

- Bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; giải quyết các tồn tại của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành;

- Triển khai thực hiện Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Thông báo	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	02/NQ-HĐQT	10/01/2019	<p>1- Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.</p> <p>2- Về việc nghỉ hưu của ông Hoàng Văn Tạt: Việc xem xét, giải quyết nghỉ hưu cho ông Hoàng Văn Tạt thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc xem xét giải quyết đơn xin nghỉ hưu của ông Hoàng Văn Tạt theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3- Thông qua Quy chế Tổ chức điều hành của Công ty.</p> <p>4- Thông qua Kế hoạch thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.</p> <p>5- Thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận nội dung tố cáo theo văn bản số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.</p> <p>6- Công ty ký kết các hợp đồng với Công ty TNHH Hoàng Ngân (người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Thạch-Thành viên Hội đồng quản trị Công ty).</p> <p>7- Việc quyết toán chi phí hoạt động của Ban quản lý dự án năm 2018 (Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”) thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty.</p> <p>8- Giao Tổng giám đốc hoàn thiện Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2019, Quy chế tổ chức xét duyệt, công nhận thù lao sáng kiến, giải pháp hữu ích vào sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả; báo cáo Hội đồng quản trị.</p>
2	03/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Ban hành Quy chế Tổ chức Điều hành của Công ty.
3	04/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận nội dung tố cáo theo Kết luận số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.
4	05/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.
5	07/QĐ-HĐQT	14/01/2019	<p>Cơ cấu lại 02 (hai) Phòng (Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Kinh tế) của Công ty thành 03 (ba) Phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Tổ chức Nhân sự;</li> <li>- Phòng Kế hoạch Thị trường;</li> <li>- Phòng Vật tư Tổng hợp.</li> </ul>
6	10/NQ-HĐQT	29/01/2019	<p>1- Thông qua Kế hoạch phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 để trình Đại hội đồng cổ đông-thường niên Công ty năm 2019.</p> <p>2- Thông qua việc bổ sung Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.</p>



			<p>3- Thông qua Quy chế quản lý tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.</p> <p>4- Thông qua mức lương cơ sở năm 2019 của Công ty.</p> <p>5- Yêu cầu Tổng giám đốc căn cứ các tồn tại, hạn chế liên quan đến hợp đồng thuê đất số 05/HĐTD-HUD4 ngày 31/5/2013 đã được Thanh tra Bộ Công Thương chỉ ra trong Kết luận nội dung tố cáo, tiếp tục thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc liên quan đến chậm tiến độ Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”, báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>6- Giao Tổng giám đốc tổ chức rà soát và thực hiện các thủ tục trình Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm/không bổ nhiệm lại đối với một số cán bộ quản lý của Công ty sắp hết thời hạn bổ nhiệm.</p> <p>7- Chấp thuận mức chi phí đầu tư thị trường năm 2019 không quá 16 tỷ đồng. Giao Tổng giám đốc tự xây dựng, phê duyệt và chủ động thực hiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2019 đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, phấn đấu sản lượng tiêu thụ tăng 5% so với năm 2018.</p>
7	11/QĐ-HĐQT	29/01/2019	Bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2021.
8	15/NQ-HĐQT	01/3/2019	<p>1- Tiếp nhận và thực hiện quy trình giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của Bà Nguyễn Thị Hiền theo quy định của Công ty và quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2- Giao bà Nguyễn Thị Sen - Phó Phòng Tài chính kế toán đảm nhận chức vụ Phụ trách Kế toán Công ty cho đến khi có Quyết định mới thay thế.</p>
9	16/QĐ-HĐQT	01/3/2019	Giao bà Nguyễn Thị Sen - Phó Phòng tài chính Kế toán đảm nhận chức vụ Phụ trách Kế toán Công ty cho đến khi có Quyết định mới thay thế.
10	18/NQ-HĐQT	18/3/2019	<p>1- Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.</p> <p>2- Giao Tổng giám đốc chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội, trình Hội đồng quản trị.</p> <p>3- Phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty.</p> <p>4- Phê duyệt hệ số công việc đối với cán bộ Phụ trách Kế toán Công ty.</p>
11	19/TB-HĐQT	18/3/2019	Thông báo tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.
12	20/QĐ-HĐQT	18/3/2019	Phê duyệt hệ số công việc đối với cán bộ Phụ trách Kế toán Công ty.
13	21/QĐ-HĐQT	18/3/2019	Phê duyệt tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty.
14	23/NQ-HĐQT	29/3/2019	1- Giao Tổng giám đốc làm việc với Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (nhà thầu tư vấn thiết kế CECO) về tính khả thi của phương án thiết kế “sử dụng khí thải lò cao để sấy bán thành phẩm”; báo cáo Hội đồng quản trị tổng thể về đề tài “Sử dụng khí thải lò cao để sấy bán thành phẩm” làm cơ sở tổ chức nghiệm thu, đánh giá đề tài.

			<p>2- Phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình”. Giao Tổng giám đốc triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật và của Công ty.</p> <p>3- Thông qua công tác nhân sự của Công ty.</p> <p>4- Bổ sung thông tin (tên Công ty bằng tiếng Anh) trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.</p> <p>5- Kiểm điểm trách nhiệm tập thể cá nhân theo Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.</p> <p>6- Giao Tổng giám đốc khẩn trương làm việc với các cơ quan có thẩm quyền của UBND tỉnh Thanh Hóa về trình tự, thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</p>
15	24/QĐ-HĐQT	29/3/2019	Phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình”.
16	25/QĐ-HĐQT	29/3/2019	Bổ sung thông tin (tên Công ty bằng tiếng Anh) trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
17	26/QĐ-HĐQT	29/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Hiền. Giao Tổng giám đốc theo thẩm quyền giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của bà Nguyễn Thị Hiền theo quy định của Công ty và Pháp luật;</li> <li>- Chưa triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Chu Văn Thước và ông Phạm Quang Trung;</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho ông Chu Văn Thước và ông Phạm Quang Trung tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc Công ty cho đến khi có quyết định mới.</li> </ul>
18	27/QĐ-HĐQT	29/3/2019	Thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét, kiến nghị hình thức kiểm điểm, kỷ luật đối với một số cán bộ của Công ty theo Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.
19	30/NQ-HĐQT	09/4/2019	<p>1- Thông qua nội dung tài liệu để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.</p> <p>2- Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.</p> <p>3- Giao Tổng giám đốc tiếp tục chuẩn bị các tài liệu có liên quan, trình Hội đồng quản trị thông qua để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.</p>
20	33/QĐ-HĐQT	09/4/2019	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.
21	34/TB-HĐQT	09/4/2019	Giấy mời cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông



			thường niên Công ty năm 2019.
22	36/NQ-HĐQT	16/4/2019	1- Tiếp nhận đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát-Kiểm soát viên Công ty của bà Nguyễn Hồng Hải để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019. 2- Thông qua nội dung các tài liệu để phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019. 3- Thông qua hình thức kiểm điểm, kỷ luật đối với các cá nhân theo Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.
23	40/QĐ-HĐQT	16/4/2019	Quyết định kỷ luật đối với ông Hoàng Văn Tại-nguyên thành viên Hội đồng quản trị, nguyên Tổng giám đốc Công ty.
24	41/QĐ-HĐQT	16/4/2019	Quyết định kỷ luật đối với bà Nguyễn Thị Hiền-nguyên Kế toán trưởng Công ty.
25	42/TB-HĐQT	16/4/2019	Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị Công ty về kiểm điểm cán bộ theo Kết luận nội dung tố cáo số 8990/KL-BCT ngày 06/11/2018 của Bộ Công Thương.
26	43/TB-HĐQT	16/4/2019	Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về việc giao Tổng giám đốc khẩn trương hoàn thiện các Quy chế (Quy chế tổ chức xét duyệt, công nhận, thù lao sáng kiến; áp dụng giải pháp hữu ích vào sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả. Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn tài sản cố định); trình Hội đồng quản trị.
27	44/QĐ-HĐQT	16/4/2019	Quyết định thanh lý tài sản cố định của Công ty.
28	47/NQ-HĐQT	24/5/2019	1- Thống nhất Phương án xử lý các tài sản gắn liền trên đất thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy NPK Thái Bình theo Tờ trình của Tổng giám đốc. 2- Thống nhất phương án thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2018 theo Tờ trình của Tổng giám đốc.
29	49/QĐ-HĐQT	27/5/2019	Phê duyệt mức tiền lương và hệ số công việc đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty.
30	51/NQ-HĐQT	04/6/2019	Thông qua Phương án xử lý hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTD-HUD4 ngày 31/5/2013 giữa Công ty với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 theo báo cáo của Tổng giám đốc.
31	53/NQ-HĐQT	19/6/2019	Thông qua Tờ trình của Tổng giám đốc về các nội dung: - Phê duyệt dự toán gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đơn vị đủ năng lực để xem xét chỉ định thầu gói thầu "Kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và Báo cáo Tài chính năm 2019"; - Thống nhất phương án xử lý đối với phân kali và phân đạm ure phát hiện thừa qua kiểm kê chưa được đưa vào giá trị cổ phần hóa Công ty.
32	54/QĐ-HĐQT	19/6/2019	Quyết định Phê duyệt dự toán gói thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đơn vị đủ năng lực để xem xét chỉ định thầu gói thầu

			“Kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và Báo cáo Tài chính năm 2019”.
33	55/QĐ-HĐQT	19/6/2019	Quyết định về xử lý đối với phân kaly và phân đạm ure phát hiện thừa qua kiểm kê chưa được đưa vào giá trị cổ phần hóa Công ty.
34	56/TB-HĐQT	19/6/2019	Giao Tổng giám đốc khẩn trương hoàn thiện các Quy chế (Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tổ chức xét duyệt, công nhận, thù lao sáng kiến; áp dụng giải pháp hữu ích vào sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả. Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn tài sản cố định), trình Hội đồng quản trị.
35	59/QĐ-HĐQT	27/6/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019 và Báo cáo Tài chính năm 2019”.
36	61/NQ-HĐQT	12/7/2019	1- Tổng giám đốc tiếp thu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, hoàn thiện Báo cáo về kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2019, trình Hội đồng quản trị. 2- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về Kế hoạch sửa đổi, bổ sung một số Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. 3- Tổng giám đốc hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ, trình Hội đồng quản trị. 4- Thông qua nội dung Quy chế quản lý hoạt động sáng kiến; áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích và sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả. 5- Tổng giám đốc khẩn trương soạn thảo công văn gửi Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng HUD4 và các cơ quan chức năng có liên quan để giải quyết hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 tại Bim Sơn, Thanh Hóa.
37	62/QĐ-HĐQT	12/7/2019	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động sáng kiến; áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích và sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả của Công ty.
38	66/QĐ-HĐQT	26/8/2019	Quyết định thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định để thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu.
39	69/TB-HĐQT	12/9/2019	Tổng giám đốc tiếp thu ý kiến các thành viên HĐQT, thực hiện các nội dung: - Về thành lập các Hội đồng sáng kiến, Hội đồng kinh tế kỹ thuật: Hoàn thiện các Tờ trình, trình Hội đồng quản trị; - Về công việc liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy phân bón NPK Thái Bình”: Bổ sung các hồ sơ tài liệu liên quan, tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát, trình Hội đồng quản trị.
40	70/QĐ-HĐQT	12/9/2019	Ban hành Quy chế “Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ” của Công ty.
41	71/QĐ-HĐQT	12/9/2019	Sửa đổi Quy chế tổ chức điều hành của Công ty.
42	72/NQ-HĐQT	17/9/2019	1- Về việc đầu tư mua sắm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự



			<p>động, liên tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí việc đầu tư mua sắm hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại khu vực lò cao nhằm đáp ứng theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;</li> <li>- Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp thu các ý kiến góp ý của các thành viên HĐQT, khẩn trương thực hiện:</li> </ul> <p>+ Tìm hiểu, phân tích, làm rõ sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư thêm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại 02 lò cao còn lại;</p> <p>+ Hoàn thiện các nội dung nêu trong Báo cáo; Tờ trình; Thẩm định liên quan đến Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự toán theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p> <p>2- Về Kế hoạch đi công tác nước ngoài của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:</p> <p>Cử ông Khúc Ngọc Giảng - Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 thành viên Hội đồng quản trị (ông Nguyễn Ngọc Thạch, ông Văn Hồng Sơn) đi công tác cùng khách hàng tại Malaysia và Singapore theo kế hoạch đầu tư thị trường năm 2019.</p> <p>3- Về xử lý hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 giữa Công ty với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4:</p> <p>Tổng giám đốc khẩn trương tiếp tục đàm phán với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 để xử lý hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD4 ngày 31/5/2013 tại Bim Sơn, Thanh Hóa.</p> <p>4- Về sản xuất kinh doanh của Công ty:</p> <p>Giao Tổng giám đốc khẩn trương nghiên cứu, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết tình trạng tiêu thụ sản phẩm hiện tại. Sớm nghiên cứu, có giải pháp phù hợp để mở rộng số lượng các đại lý, kênh phân phối tại các tỉnh phía Nam để đảm bảo mục tiêu phát triển lâu dài, ổn định của Công ty; trong đó trước hết nghiên cứu, bổ sung nhân sự để làm công tác thị trường tại các tỉnh phía Nam.</p>
43	77/QĐ-HĐQT	10/10/2019	Thành lập Hội đồng sáng kiến Công ty.
44	78/QĐ-HĐQT	10/10/2019	Thành lập Hội đồng kinh tế kỹ thuật Công ty.
45	79/QĐ-HĐQT	10/10/2019	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Dự toán gói thầu thuộc Dự án “Đầu tư mua sắm 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục”.
46	80/QĐ-HĐQT	10/10/2019	Ban hành Quy chế tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
47	82/QĐ-HĐQT	08/11/2019	Về công việc liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình”: Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, khẩn trương thực hiện các công việc có liên quan, hoàn thiện Tờ trình và các hồ sơ, tài liệu, trình Hội đồng quản trị.
48	84/NQ-HĐQT	09/12/2019	1- Về Đơn xin từ chức của Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Thành viên Hội đồng quản trị: Tiếp nhận Đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị của Bà

			<p>Nguyễn Thị Kim Yến và xem xét, giải quyết theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p> <p>2- Về Đơn xin từ chức của Bà Cán Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>Tiếp nhận Đơn xin từ chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của Bà Cán Thị Thu Hà và xem xét, giải quyết theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p> <p>3- Về bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:          Tổng giám đốc đề xuất nhân sự làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty, trình Hội đồng quản trị.</p> <p>4- Về Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2020: Tổng giám đốc chỉ các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư thị trường năm 2020, trình Hội đồng quản trị.</p> <p>5- Về công việc liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy phân bón NPK Thái Bình”:          Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai các công việc theo Thông báo số 82/TB-HĐQT ngày 08/11/2019, báo cáo Hội đồng quản trị trước ngày 15/12/2019. Trường hợp Đơn vị tư vấn không hợp tác, Tổng giám đốc đề xuất phương án xử lý, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</p> <p>6- Về giải quyết hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD ngày 31/5/2013 với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4:          Tổng giám đốc tiếp tục gửi văn bản cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 và các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết hợp đồng thuê lại đất số 05/HĐTĐ-HUD ngày 31/5/2013</p> <p>7- Về sửa đổi, bổ sung Quy chế mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty:          Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, hoàn thiện Quy chế mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, trình Hội đồng quản trị.</p> <p>8- Về sửa đổi Quy chế tiêu thụ sản phẩm của Công ty:          Sửa đổi khoản 2 Điều 12 của Quy chế Tiêu thụ sản phẩm theo ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị.</p>
49	85/QĐ-HĐQT	09/12/2019	Sửa đổi Quy chế tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
50	87/TB-HĐQT	26/12/2019	<p>Về Kế hoạch đầu tư phát triển thị trường năm 2020 và công việc liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình”:</p> <p>Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, khẩn trương hoàn thiện các Báo cáo, Tờ trình, trình Hội đồng quản trị.</p>
51	88/QĐ-HĐQT	30/12/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

d-Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

e- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có



f-Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo: Không có

2- Ban Kiểm soát:

2.1- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chi chú
1	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	0	
2	Phạm Thị Quý	Kiểm soát viên	0	
3	Cần Thị Thu Hà	Kiểm soát viên (Trưởng BKS)		<i>Nghỉ từ 01/01/2020</i>

2.2- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019:

a- Ban Kiểm soát (BKS) Công ty gồm 03 thành viên. Trong năm 2019, BKS đã hợp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của BKS về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định. Cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2018 và các quý năm 2019;
- Kiểm soát việc thực hiện các Quy chế, Quy định đã ban hành;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Kiểm tra công tác điều hành giá bán sản phẩm, công tác tiêu thụ, ký kết các hợp đồng bán sản phẩm, mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, tiêu hao nguyên vật liệu...

b- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

b.1- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ các báo cáo, tài liệu hợp do Hội đồng quản trị cung cấp và kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá trực tiếp của BKS trong năm 2019, BKS nhận thấy:

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và ban hành các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và có nội dung phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai và thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng và sắp xếp kế hoạch sản xuất của Công ty hợp lý.

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Công tác kiểm kê (tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, tài sản cố định...) và đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ đúng quy định. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN.

- Các nghị quyết của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Các quyền lợi của người lao động như chế độ lương, đóng bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp đều được thực thi đầy đủ theo quy định của pháp luật.

b.2- Hoạt động giám sát của BKS đối với cổ đông:

- Những quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty được đảm bảo và tôn trọng; Các thông tin định kỳ và thông tin bất thường liên quan đến lợi ích cổ đông, tình hình quản trị Công ty,... được công bố theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Công tác trao đổi thông tin, phối hợp giữa Ban kiểm soát Công ty với các cổ đông được thực hiện đảm bảo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

b.3- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được minh bạch, lành mạnh.

- Đối với HĐQT: Đại diện của Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu, Nghị quyết của HĐQT được chuyển đầy đủ cho Ban kiểm soát. Đối với những vấn đề do phía BKS đề xuất, HĐQT đều nghiêm túc thảo luận, trao đổi ý kiến, tiếp thu, giải đáp, tháo gỡ thắc mắc BKS đưa ra.

- Đối với Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: trước khi làm việc, BKS thường thông báo bằng văn bản hoặc làm việc đột xuất. khi có nhu cầu về cung cấp tài liệu, chứng từ và thông tin liên quan đến hoạt động Công ty, BKS đều được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đáp ứng nhanh chóng, giải đáp đầy đủ.

b.4- Hoạt động khác của BKS: BKS đánh giá và đề xuất các Công ty Kiểm toán độc lập đáp ứng điều kiện quy định để trình ĐHĐCĐ phê duyệt

2.3- Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2019:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
<i>I</i>	<i>Hội đồng quản trị</i>					
1	Khúc Ngọc Giảng	Chủ tịch HĐQT	48.000.000		58.000.000	130.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		48.000.000	108.000.000
3	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên HĐQT	20.000.000		8.000.000	48.000.000
4	Nguyễn Thị Mai	Nguyên Thành viên HĐQT	20.000.000		28.000.000	48.000.000
5	Nguyễn Thị Thu	Nguyên Thành viên	20.000.000		40.000.000	60.000.000



	Hàng	HĐQT				
6	Lâm Thái Dương	Nguyên thành viên HĐQT			22.000.000	22.000.000
7	Nguyễn Thị Kim Yến	Nguyên Thành viên HĐQT.	30.000.000		6.000.000	36.000.000
<b>II</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Văn Hồng Sơn	Thành viên. HĐQT, Tổng giám đốc	40.000.000	618.219.800	132.022.737	790.242.537
2	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		467.269.100	104.650.053	571.919.153
3	Chu Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc		467.984.800	104.403.053	572.387.853
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Cần Thị Thu Hà	Nguyên Trưởng BKS		146.744.000	20.540.000	167.284.000
2	Nguyễn Hồng Hải	Nguyên Trưởng BKS		118.145.800	9.000.000	124.445.800
3	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	48.000.000		19.840.000	67.840.000
4	Phạm Thị Quý	Kiểm soát viên	32.000.000		5.000.000	37.000.000
4	Hồ Sỹ Tiến	Kiểm soát viên	16.000.000		14.840.000	30.840.000
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		305.647.700	16.039.000	321.686.700
1	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên Kế toán trưởng		69.421.850	9.425.000	78.846.850

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2019:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn /Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-Thành viên Hội đồng quản trị	7.323.097	19,44	8.415.597	22,34	Mua

c- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2019:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Hợp đồng với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn/Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị Công ty.	1- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa 2- Dịch vụ thuê kho chứa hàng 3- Mua bán quặng sécpentin, đá sa thạch, xi măng.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

**VI. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

(Được đính kèm theo).

Xác nhận của Người đại diện  
theo pháp luật của Công ty  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Hồng Sơn



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỀN  
NĂM 2019

